

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật, số lượng của hàng hóa		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;	Hàng hóa do nhà thầu đề xuất có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu tại Chương V hoặc tương đương/tốt hơn. Nhà thầu lập bảng đề xuất kỹ thuật theo mẫu Chương V hoặc theo định dạng khác có đầy đủ thông tin để chứng minh đáp ứng; không loại nhà thầu chỉ vì khác hình thức trình bày nếu nội dung đủ rõ. Tài liệu chứng minh có thể gồm catalogue, datasheet, bản vẽ, CO/CQ, COA, SDS/MSDS hoặc tài liệu tương đương theo tính chất hàng hóa.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
1.2 Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa: thời gian hàng hóa đã được sử dụng trên thị trường, đạt tiêu chuẩn chất lượng	Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, không lỗi/khuyết tật, nguồn gốc hợp pháp, phù hợp mục đích sử dụng và điều kiện vận hành/bảo quản. Nhà thầu cam kết tính trung thực của thông tin; hàng hóa không rõ nguồn gốc, không đạt chất lượng, sai quy cách hoặc thiếu hồ sơ chất lượng theo yêu cầu sẽ bị từ chối nghiệm thu/thu hồi/thay thế.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
1.3 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển hàng hóa, thiết bị.	Nhà thầu trình bày phương án cung ứng, kiểm soát chất lượng, đóng gói, vận chuyển và bàn giao phù hợp với từng nhóm hàng; có biện pháp bảo quản, an toàn lao động, PCCC và môi trường đối với hàng hóa có yếu tố nguy hiểm/dễ cháy/hóa chất. Tiến độ cung cấp phù hợp với yêu cầu của E-HSMT.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
1.4 Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Hàng hóa, bao bì, phương án vận chuyển và bảo quản phù hợp điều kiện khí hậu, môi trường tại Việt Nam và địa điểm giao hàng. Hàng hóa có nguy cơ ảnh hưởng môi trường/an toàn phải có hướng dẫn bảo quản, sử dụng, xử lý sự cố và tài liệu SDS/MSDS nếu là hóa chất/dung môi/dầu mỡ/son/mực in/keo/phụ gia.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
1.5 Tiên độ cung cấp hàng hóa	Có biểu tiên độ cung cấp, vận chuyển, bàn giao phù hợp và khả thi; cam kết hoàn thành cung cấp hàng hóa trong thời gian không quá 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, phù hợp với Mẫu số 01A và yêu cầu của hợp đồng	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
1.6 Yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.	Nhà thầu nêu điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, hồ sơ bàn giao, hướng dẫn sử dụng/bảo quản đối với hàng hóa cần hướng dẫn. Dịch vụ sau bán hàng áp dụng theo tính chất từng hàng hóa; đối với vật tư tiêu hao, hóa chất, bao bì, văn phòng phẩm thì chủ yếu là đổi trả/thay thế hàng lỗi hoặc không phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
1.7 Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn cháy nổ trong quá trình vận chuyển và bàn giao hàng hóa	Có biện pháp bảo đảm an toàn trong vận chuyển, bốc xếp, lưu kho và bàn giao. Đối với hóa chất, dung môi, dầu mỡ, sơn, mực in, khí, hàng dễ cháy/độc/hại phải có SDS/MSDS, nhãn cảnh báo và phương án xử lý rò rỉ, đổ tràn, cháy nổ phù hợp. Đối với hàng thông thường, áp dụng biện pháp an toàn tương ứng với tính chất hàng hóa.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
2. Bảo hành		
Thời gian bảo hành: được tính cho toàn bộ hàng hóa thuộc gói thầu, không tính riêng cho từng loại hàng hóa	Nhà thầu cam kết đổi trả/thay thế hàng hóa lỗi, hư hỏng do vận chuyển, do nhà sản xuất, sai chủng loại, sai quy cách, sai thông số hoặc thiếu hồ sơ chất lượng. Nhà thầu phản hồi trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận thông báo; thời hạn khắc phục/thay thế thực hiện hợp lý theo tính chất hàng hóa và yêu cầu hợp đồng. Không yêu cầu bất buộc giấy phép bán hàng/ủy quyền/đơn vị đại diện bán hàng trừ trường hợp pháp luật hoặc tính chất hàng hóa bắt buộc.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
3. Các cam kết của nhà thầu, uy tín của nhà thầu thông qua các hợp đồng tương tự trước đó		
3.1 Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng, xuất xứ không rõ ràng mà không do lỗi của bên mời thầu	Có cam kết thu hồi, đổi trả hoặc thay thế hàng hóa không bảo đảm yêu cầu chất lượng, sai xuất xứ/nguồn gốc, sai thông số kỹ thuật, không phù hợp hồ sơ chất lượng hoặc không phù hợp yêu cầu nghiệm thu, không do lỗi của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
3.2 Cam kết năng lực cung cấp dịch vụ sau bán hàng về bảo hành, thay thế sản phẩm	Có cam kết tự thực hiện hoặc có thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ hỗ trợ kỹ thuật/đổi trả/thay thế hàng hóa sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT và hợp đồng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
3.3 Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự	Nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên không hoàn thành do lỗi của nhà thầu theo quy định tại tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm. Các trường hợp chậm	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
trước đó (trong vòng 3 năm trở lại đây tính từ thời điểm đóng thầu)	tiến độ nhưng đã hoàn thành, do bất khả kháng hoặc do lỗi của Chủ đầu tư/bên mua không được sử dụng làm tiêu chí loại trực tiếp nếu không thuộc trường hợp không hoàn thành do lỗi của nhà thầu theo quy định.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
4. Một số quy định đặc thù gói thầu trong quân đội		
4.1 Nhà thầu tham dự có bản cam kết về việc không trao đổi thông tin, ghi âm, ghi hình, chụp ảnh và sử dụng tài liệu trong quá trình thực hiện hợp đồng	Nhà thầu có cam kết về việc không trao đổi thông tin, ghi âm, ghi hình, chụp ảnh và sử dụng tài liệu trong quá trình thực hiện hợp đồng	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
4.2 Nhà thầu tham dự có bản cam kết về chấp hành quy định của Chủ đầu tư về cung cấp hàng hóa để đảm bảo bí mật trong Quân đội	Nhà thầu có cam kết về chấp hành quy định của Chủ đầu tư về cung cấp hàng hóa để đảm bảo bí mật trong Quân đội	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên hoặc không cung cấp tài liệu/cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo		

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không cho phép

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)
Không c

